

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM CÂY CAO SU

(Ban hành kèm theo quyết định số 758/2015/QĐ-ABIC-TSKT ngày 01 tháng 4 năm 2015
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

1. Tỷ lệ phí bảo hiểm cơ bản và mức khấu trừ cơ bản

Tỷ lệ phí và mức khấu trừ cơ bản quy định sau đây áp dụng khi không có điều kiện tăng/giảm phí bảo hiểm:

1.1. Tỷ lệ phí bảo hiểm:

Tỷ lệ phí bảo hiểm cơ bản: 0,6%/năm.

1.2. Mức khấu trừ cơ bản: 5% giá trị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng không thấp hơn 40.000.000VNĐ/vụ.

2. Tăng/giảm phí bảo hiểm:

Tỷ lệ phí bảo hiểm cơ bản áp dụng trên cơ sở mức khấu trừ cơ bản và hạn mức trách nhiệm bồi thường của một vụ hoặc nhiều vụ tổn thất tối đa bằng số tiền bảo hiểm quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm tham gia theo hạn mức trách nhiệm trên mỗi vụ tổn thất thấp hơn tổng số tiền bảo hiểm, tăng mức khấu trừ so với mức khấu trừ cơ bản nêu trên, trang bị đầy đủ và thực hiện tốt các biện pháp đề phòng hạn chế tổn thất thì có thể áp dụng giảm phí và ngược lại sẽ áp dụng tăng phí.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm chỉ lựa chọn tham gia một trong ba rủi ro được bảo hiểm quy định trong Quy tắc bảo hiểm cây cao su thì tỷ lệ phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp thỏa thuận.

Tỷ lệ phí cụ thể đối với từng vườn cây, từng rủi ro được bảo hiểm sau khi áp dụng các điều kiện tăng/giảm phí sẽ được Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Bên mua bảo hiểm thống nhất áp dụng và phải được nêu rõ trong hợp đồng bảo hiểm.

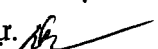


Hoàng Thị Tính

THANG TỶ LỆ TỒN THẤT CÂY CAO SU

(Kèm theo Quy tắc bảo hiểm cây cao su ban hành theo Quyết định số 758/2015/QĐ-ABIC-TSKT ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

TÌNH TRẠNG TỒN THẤT	TỶ LỆ TỒN THẤT
1. Rễ cái bị gãy	100%
2. Cây chết vì nước đọng	100%
3. Cây với hơn 75% vỏ bị hỏng hoàn toàn tới độ cao 3m	100%
4. Cây với hơn 50% vỏ bị hỏng hoàn toàn tới độ cao 3m	50%
5. Cây bị tổn thất với mức độ ít hơn	Chi phí cứu chữa nhưng không vượt quá 25% số tiền bảo hiểm

Lưu ý: Khi trên 75% số cây trong một khu vực bị thiệt hại tới mức phải trồng lại thì toàn bộ vùng đất đó sẽ được coi là tổn thất toàn bộ nhưng với điều kiện toàn bộ vùng đất đó phải được trồng lại thực sự. 

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Tĩnh

QUY TẮC BẢO HIỂM CÂY CAO SU

(Ban hành kèm theo quyết định số 758/2015/QĐ-ABIC-TSKT ngày 01 tháng 4 năm 2015
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

Điều 1: Quy định chung

Quy tắc này quy định các điều kiện và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm cây cao su từ 01 tuổi đến 30 tuổi trồng theo đúng quy trình kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền liên quan trong phạm vi diện tích được bảo hiểm.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. ABIC: Là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
2. Đối tượng được bảo hiểm: Trong phạm vi quy tắc này, đối tượng được bảo hiểm là cây cao su từ 01 đến 30 tuổi.
3. Người được bảo hiểm: Là các cá nhân/tổ chức trồng và sở hữu hợp pháp cây cao su tại diện tích trồng cao su thực hiện giao kết hợp đồng bảo hiểm với ABIC và có tên được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc trong Hợp đồng bảo hiểm.
4. Diện tích được bảo hiểm: Là diện tích trồng cao su thực tế tham gia bảo hiểm của Người được bảo hiểm được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.
5. Số tiền bảo hiểm: Số tiền bảo hiểm là số tiền mà bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm cho đối tượng được bảo hiểm.

Điều 3: Những cây không được bảo hiểm

Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm những cây cao su mà tại thời điểm xảy ra tổn thất được xác định là đã hoặc đang ở một trong các trường hợp sau đây:

- Đã hoặc đang bị côn trùng tấn công và làm hư hại;
- Đang bị thiệt hại vì cây tâm gửi hoặc bị các bệnh hại thân và hại cành khác;
- Đã bị chết vì bất kỳ nguyên nhân nào ngoài sự tác động của những rủi ro được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm;
- Đã hoặc đang bị hư hại hoặc phá hủy do sử dụng bất kỳ chất diệt cỏ, diệt sâu bọ hoặc diệt côn trùng nào.
- Cây cao su trồng không theo đúng quy trình kỹ thuật đã đăng ký.

Điều 4: Rủi ro được bảo hiểm

ABIC nhận bảo hiểm những rủi ro sau đây:

1. Bão, lốc;
2. Lũ, lụt;
3. Sét đánh và cháy nhưng loại trừ do hành động chiến tranh hoặc hành động cố ý phá hoại của con người.

Những tổn thất do những rủi ro khác với các rủi ro trên đây gây ra đều không thuộc phạm vi bảo hiểm và ABIC được miễn trách nhiệm bồi thường.

Điều 5: Mức miễn bồi thường (mức khấu trừ)

Mức khấu trừ là mức mà người được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi vụ tổn thất. Mức khấu trừ được ghi rõ trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm. Những vụ khiếu nại tổn thất dưới mức khấu trừ sẽ không được bồi thường.

Điều 6: Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm thu theo Biểu phí bảo hiểm cây cao su của ABIC. Phương thức thanh toán phí bảo hiểm do hai bên thỏa thuận trong bộ hợp đồng bảo hiểm.

Điều 7: Hiệu lực bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm

Hiệu lực bảo hiểm chỉ bắt đầu khi Người được bảo hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm cho ABIC theo quy định trong hợp đồng bảo hiểm trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Thời hạn bảo hiểm là 01 năm trừ khi hợp đồng bảo hiểm bị vô hiệu, hủy bỏ, chấm dứt trước thời hạn hoặc trường hợp chuyển quyền lợi có thể được bảo hiểm cho người khác theo quy định trong hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm này và quy định của Pháp luật.

Điều 8: Thủ tục yêu cầu bảo hiểm

Người được bảo hiểm kê khai và gửi cho ABIC:

- Giấy yêu cầu bảo hiểm cây cao su theo mẫu của ABIC;
- Các tài liệu khác theo yêu cầu của ABIC (nếu có).

Điều 9: Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

Trong trường hợp Người được bảo hiểm muốn chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn thì phải gửi đề nghị bằng văn bản cho ABIC trước 10 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Sau khi hai bên có thỏa thuận đồng ý chấm dứt hợp đồng bảo hiểm bằng văn bản, ABIC sẽ hoàn lại 70% số phí bảo hiểm của thời hạn bảo hiểm còn lại với điều kiện hợp đồng bảo hiểm chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Điều 10: Chuyển quyền lợi có thể được bảo hiểm

Trong trường hợp chuyển quyền lợi có thể được bảo hiểm cho người khác, Người được bảo hiểm phải thông báo và được ABIC chấp nhận bằng văn bản trước thời điểm chuyển quyền có hiệu lực, nếu không hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt.

Điều 11: Trách nhiệm và quyền lợi

1. Trách nhiệm và quyền lợi của Người được bảo hiểm:

1.1. Trách nhiệm:

- a) Khai trung thực, đầy đủ, chính xác mọi thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của ABIC;
- b) Thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn đã được thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- c) Tuân thủ các quy trình, kỹ thuật trồng cao su do các cơ quan có thẩm quyền quy định;
- d) Những diện tích trồng cao su tham gia bảo hiểm phải có hệ thống phòng chống cháy rừng, ví dụ như đường ngăn lửa. Hệ thống này phải được thường xuyên duy tu, bảo dưỡng;
- e) Thông báo ngay cho ABIC trong vòng 48 giờ kể từ khi sự kiện bảo hiểm xảy ra;
- f) Trong mọi trường hợp, bằng chi phí của mình phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp để đề phòng và hạn chế tổn thất;
- g) Tạo mọi điều kiện thuận lợi để ABIC giám định tổn thất. Trong bất kỳ trường hợp nào, Người được bảo hiểm cũng không được từ bỏ tài sản bị tổn thất cho ABIC trừ trường hợp ABIC chấp nhận việc đó;
- h) Giữ nguyên hiện trường để ABIC giám định, chỉ được giải tỏa hiện trường khi ABIC đồng ý bằng văn bản;
- i) Chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn cho ABIC:
 - Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và ABIC đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho ABIC.
 - Trong trường hợp người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền cho ABIC, không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường thì ABIC có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm

1.2. Quyền lợi:

Khi tham gia hợp đồng bảo hiểm, Người được bảo hiểm có những quyền lợi sau đây:

- a) Được nhận tiền bồi thường bảo hiểm theo Quy tắc này;
- b) Có quyền khiếu nại trong trường hợp có tranh chấp.

2. Trách nhiệm và quyền lợi của ABIC:

- a) Khi nhận được thông báo xảy ra sự kiện bảo hiểm, ABIC phải có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan xác định mức độ tổn thất và đề ra các biện pháp hạn chế tổn thất đến mức tối đa. Trong trường hợp cần thiết, có thể chỉ định một đơn vị giám định độc lập để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất.
- b) Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ, ABIC có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường;
- c) ABIC hoàn toàn phụ thuộc vào sự suy xét của mình có quyền từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ khi Người được bảo hiểm vi phạm bất kỳ một trách nhiệm nào của Khoản 1.1, Điều 11 nêu trên; Ngoài ra, ABIC có quyền từ chối bồi thường bảo hiểm theo quy định của hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc này và quy định của Pháp luật. Trong trường hợp từ chối bồi thường, ABIC phải có văn bản giải thích lý do từ chối bồi thường;
- d) Được thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

Điều 12: Xác định mức độ tổn thất

Trong trường hợp tổn thất thuộc trách nhiệm bồi thường của ABIC theo Quy tắc bảo hiểm này thì việc xác định mức độ tổn thất sẽ được xác định trên cơ sở thang tỷ lệ tổn thất kèm theo Quy tắc bảo hiểm này. Trong thời hạn bảo hiểm có thể phát sinh nhiều vụ tổn thất thì trách nhiệm của ABIC đối với mỗi vườn cây cao su được bảo hiểm sẽ không vượt quá số tiền bảo hiểm tương ứng trong hợp đồng bảo hiểm và tổng trách nhiệm của ABIC không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

Điều 13: Bồi thường

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường:

Thời hạn yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2. Thủ tục yêu cầu bồi thường:

Khi có tổn thất xảy ra, Người được bảo hiểm phải gửi ngay thông báo cho ABIC và trong vòng 15 ngày sau khi tổn thất xảy ra hoặc một thời hạn nào khác mà ABIC có thể chấp nhận bằng văn bản, Người được bảo hiểm gửi cho ABIC:

- Giấy yêu cầu bồi thường;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Bản sao hợp đồng bảo hiểm;
- Các giấy tờ, chứng từ liên quan
- Các tài liệu khác theo yêu cầu hợp lý của ABIC.

3. Căn cứ bồi thường:

Số tiền bồi thường mà ABIC phải trả cho người được bảo hiểm được xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế.

Điều 14: Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm nếu không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải giữa ABIC và Người được bảo hiểm sẽ đưa ra cơ quan tài phán có thẩm quyền giải quyết.

Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO HIỂM NGÂN HÀNG
NÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM
Đ. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI
Hoàng Thị Tinh